TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 9 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Hoàng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Đặng Trọng K - sinh năm 1974; nơi ĐKHKTT và nơi ở: tổ dân phố 3, phường NT, thị xã GN, tỉnh Đăk Nông; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: chị Nhiếp Thu H - sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn 3 T, xã Thanh H, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2021 và bản tự khai, nguyên đơn - anh Đặng Trọng K trình bày:* anh và chị Nhiếp Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh H, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 06/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, tính tình không hòa hợp trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế, thường xuyên cãi chửi, xúc phạm lẫn nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị H. Về con chung: vợ chồng có 01 con

chung là Đặng Nhiếp Vương - sinh ngày 22/7/2013, hiện nay cháu đang ở với chị H. Nay, anh có quan điểm để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nếu chị H yêu cầu. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 19/4/2021, bị đơn - chị Nhiếp Thu H trình bày:* chị tự nguyện kết hôn với anh Đặng Trọng K và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh H, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 06/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa hợp và kinh tế bất đồng; chị thấy không tin tưởng ở chồng nữa, dần dần tình cảm cũng không còn, nên muốn dừng để tìm cuộc sống tốt hơn. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh K. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Đặng Nhiếp Vương - sinh ngày 22/7/2013, hiện nay cháu đang ở với chị. Nay chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: chị xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 11/8/2021, cháu Đặng Nhiếp Vương trình bày:* nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ.

** Xác minh tại UBND xã Thanh H xác định:* anh Đặng Trọng K và chị Nhiếp Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND xã Thanh H cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/3/2013. Sau khi kết hôn, do điều kiện công việc anh chị thường xuyên làm ăn xa nhà, thi thoảng về địa pH, nên mâu thuẫn cụ thể địa pH cũng không nắm được. Về con chung: anh chị có 01 con chung là Đặng Nhiếp Vương - sinh ngày 22/7/2013, hiện cháu đang ở với chị Nhiếp Thu H. Quan điểm của chính quyền, đoàn thể xã Thanh H như sau: mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đặng Trọng K và chị Nhiếp Thu H xảy ra là thực tế. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, anh K có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án do bản thân anh hiện nay ở rất xa, đi lại khó khăn và đang phải chăm sóc bố đẻ bị bệnh nặng; chị H có đơn đề nghị không hòa giải do chị đang ở Thành phố Hà Nội, dịch bệnh căng thẳng không được đi lại. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

**** Tại phiên toà,***

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - xử cho ly hôn giữa anh Đặng Trọng K và chị Nhiếp Thu H. Về con chung: giao cháu Đặng Nhiếp Vương - sinh ngày 22/7/2013 cho chị Nhiếp Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Vương đủ 18 tuổi; anh Đặng Trọng K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí ly hôn sơ thẩm, anh K phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Đặng Trọng K có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là chị Nhiếp Thu H cư trú tại thôn 3 Tâng, xã Thanh H, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa anh Đặng Trọng K và chị Nhiếp Thu H là tự nguyện và hợp pháp. Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng nhau, dẫn đến mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và xúc phạm lẫn nhau. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa anh K và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh K xin ly hôn chị H là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: anh K và chị H có 01 con chung là Đặng Nhiếp Vương - sinh ngày 22/7/2013, hiện cháu đang ở với chị H. Chị H và anh K đều có nguyện vọng để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Bản thân cháu Vương cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Xét thấy, nguyện vọng của chị H và anh K là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: anh Đặng Trọng K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 147, 207, 238, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Đặng Trọng K và chị Nhiếp Thu H.

2. Về con chung: giao cháu Đặng Nhiếp Vương - sinh ngày 22/7/2013 cho chị Nhiếp Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Vương đủ 18 tuổi; anh Đặng Trọng K không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: anh Đặng Trọng K phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004995 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh H, huyện Thanh Liêm;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh